

Ngày	5,830 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.6%	-42.6%	-37.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	5,050 - 11,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	206
Số lượng CPLH (CP)	35,383,508
KLGD BQ 20 phiên (CP)	255,930
Sở hữu nước ngoài	1.2%
Beta	(0.26)
EPS	317
P/E	18.4

DT thuần

Q1/24

40.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼108| -72.7%

YoY: ▼67.5| -62.5%

LN trước thuế

Q1/24

2.16

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.85| -64.0%

YoY: ▼0.72| -24.9%

LN sau thuế

Q1/24

2.00

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.62| -64.5%

YoY: ▼0.63| -24.1%

ROA

2023

2.4%

+/- YoY: ▼ 1.4%

DT thuần

2023

390

tỷ VNĐ

YoY: ▼76.0| -16.4%

LN trước thuế

2023

13.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼4.20| -24.5%

LN sau thuế

2023

12.1

tỷ VNĐ

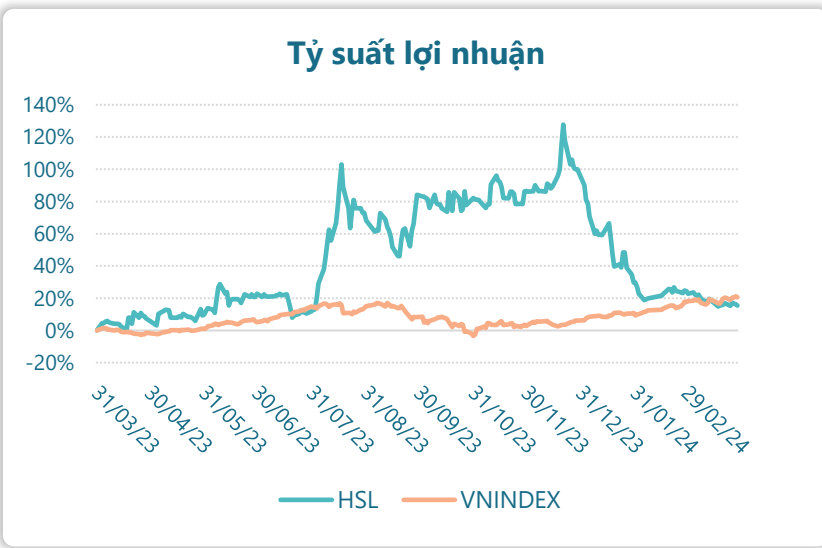
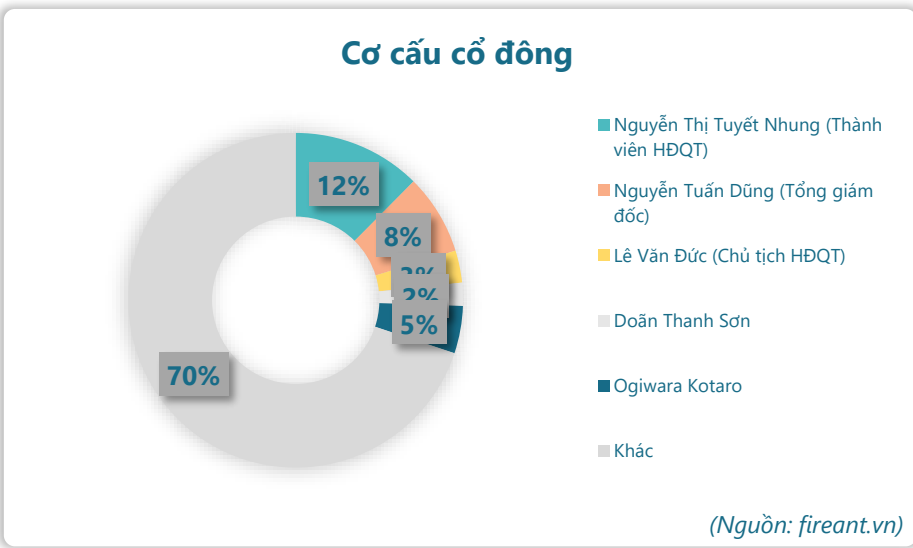
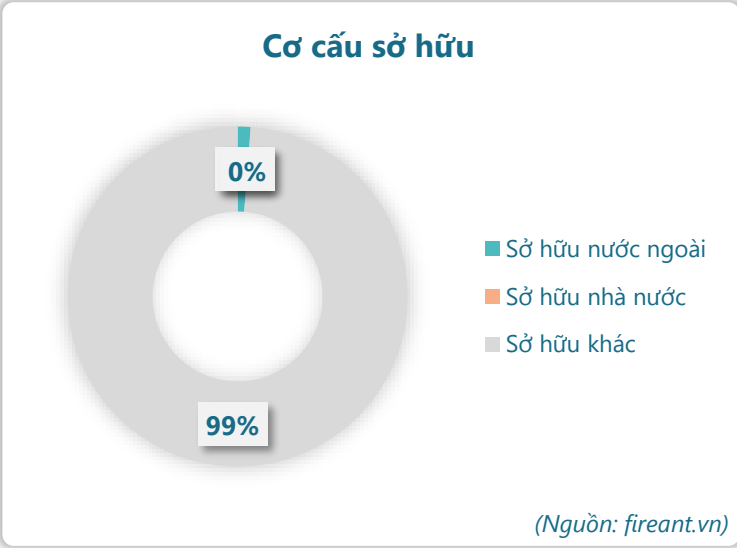
YoY: ▼3.60| -23.3%

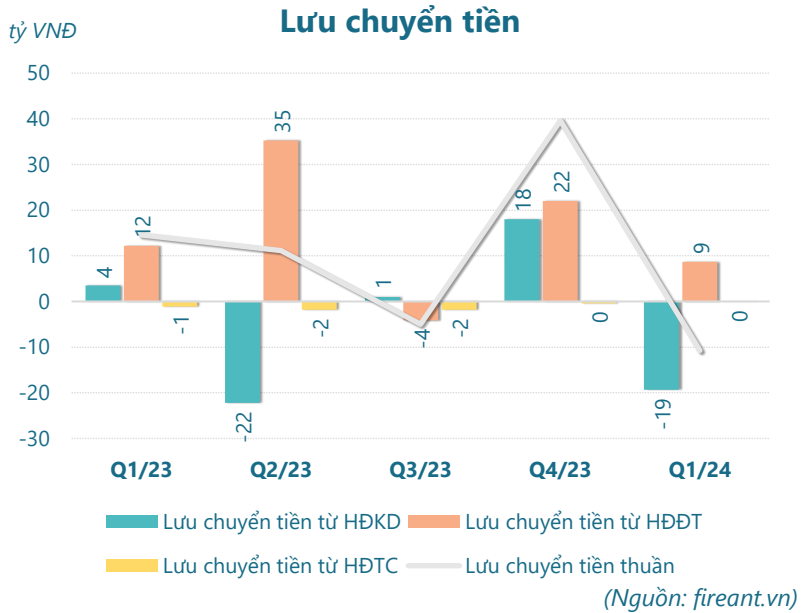
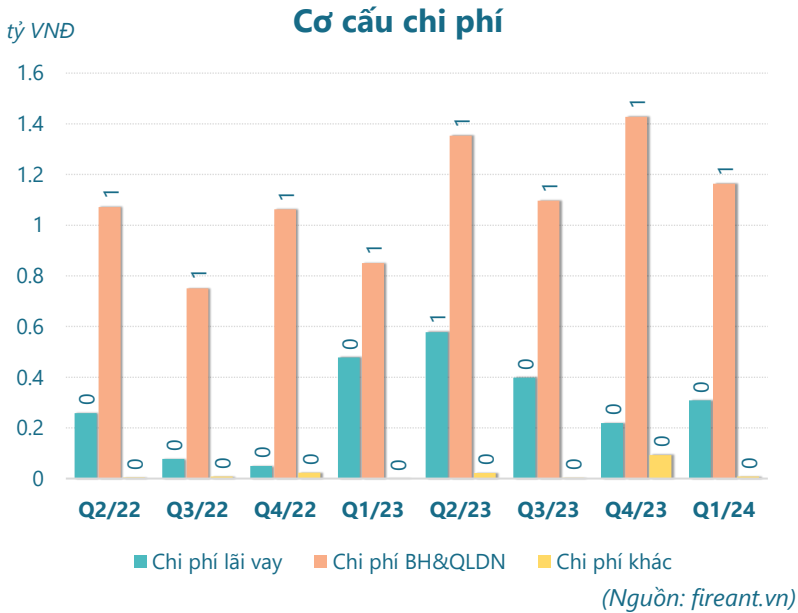
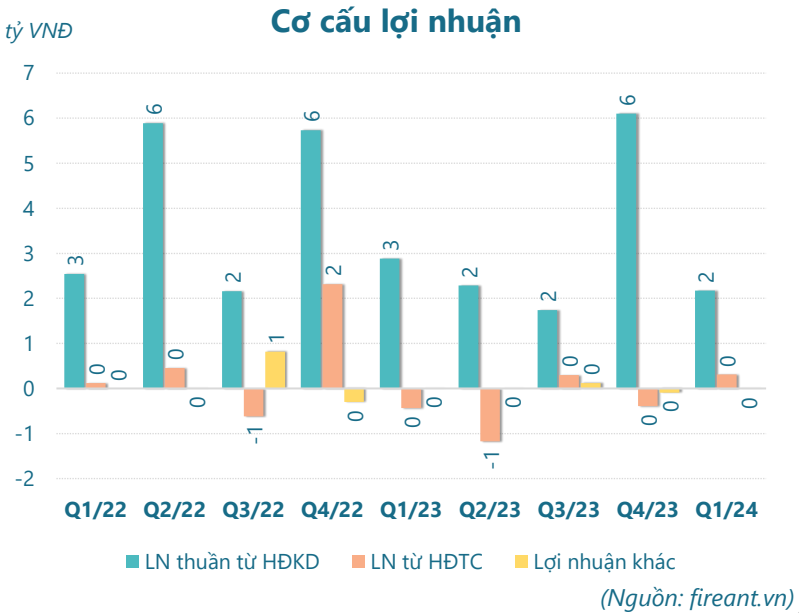
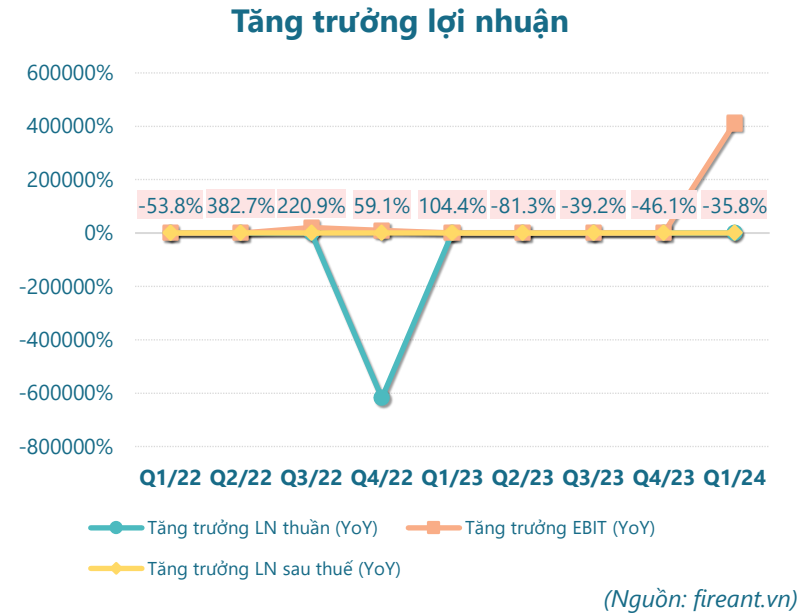
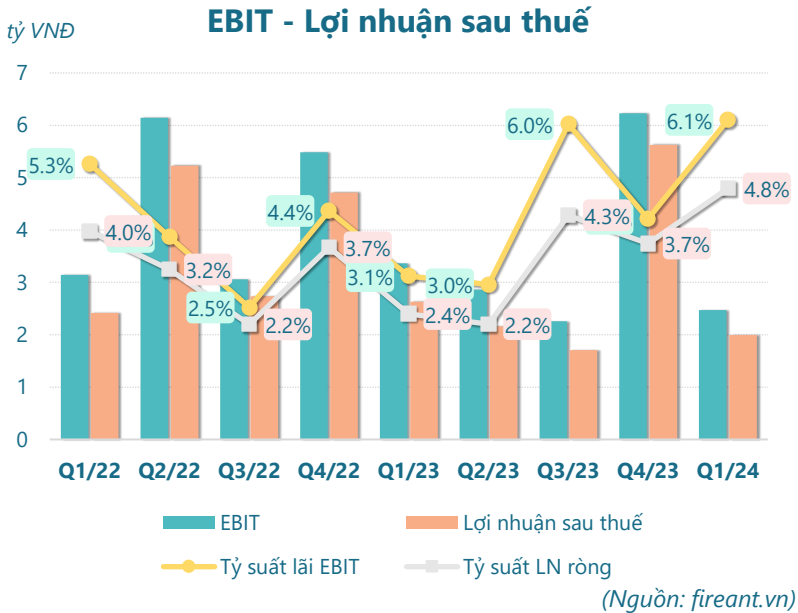
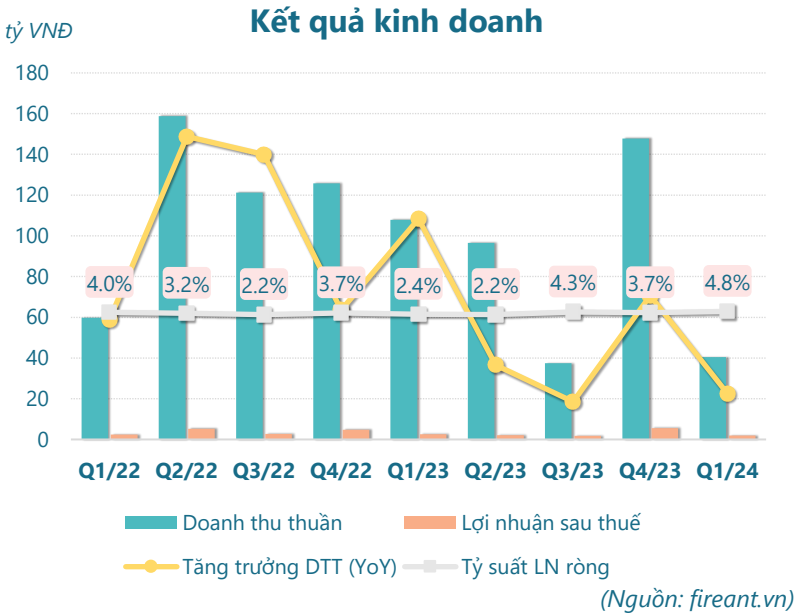
ROE

2023

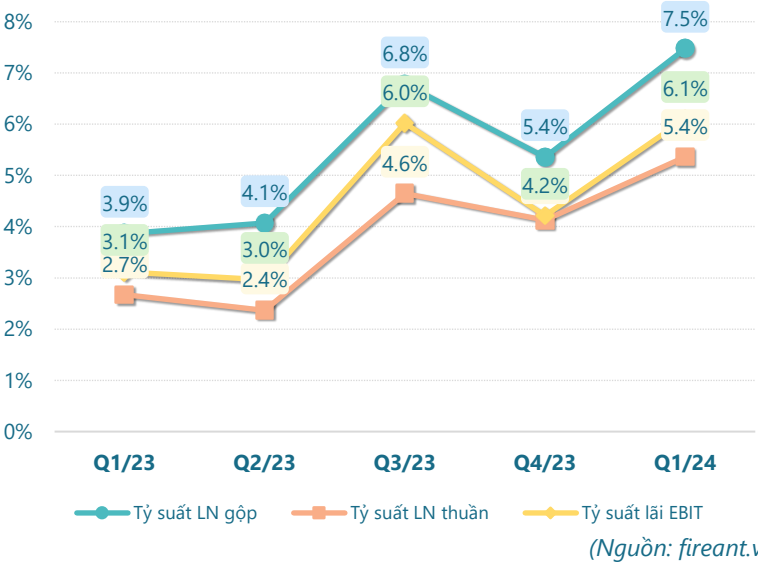
2.7%

+/- YoY: ▼ 1.8%

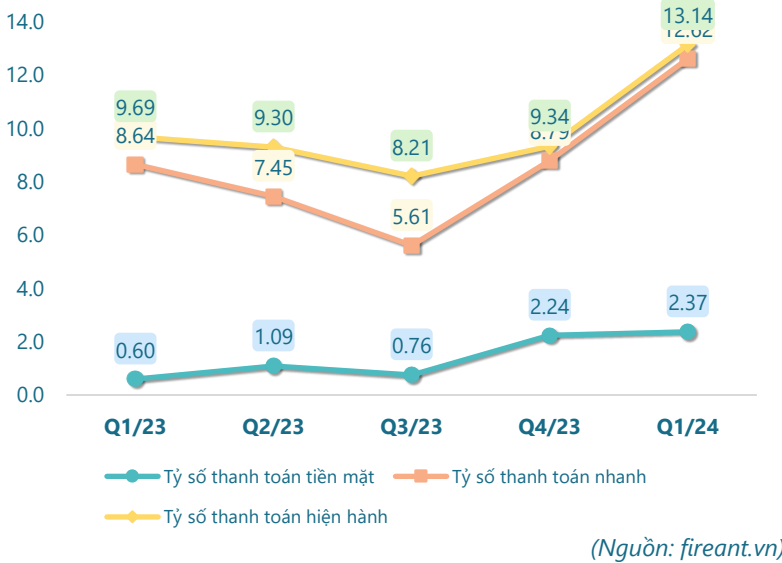




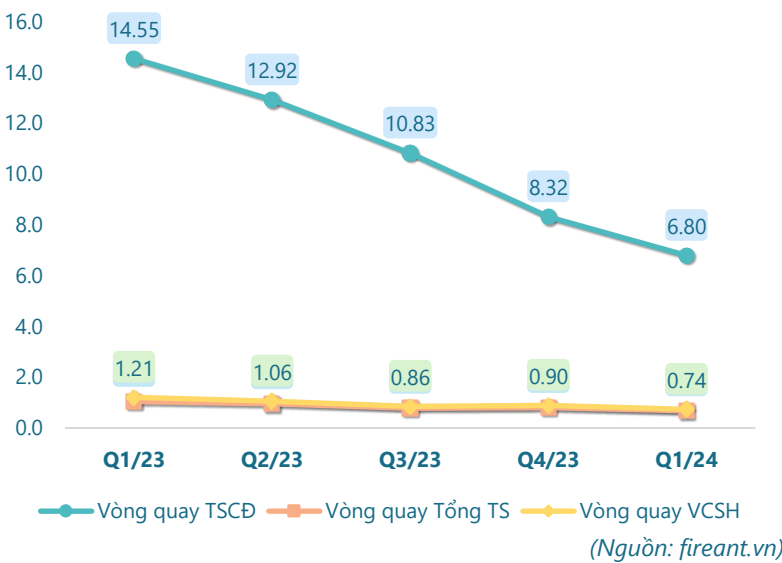
Tỷ suất lợi nhuận



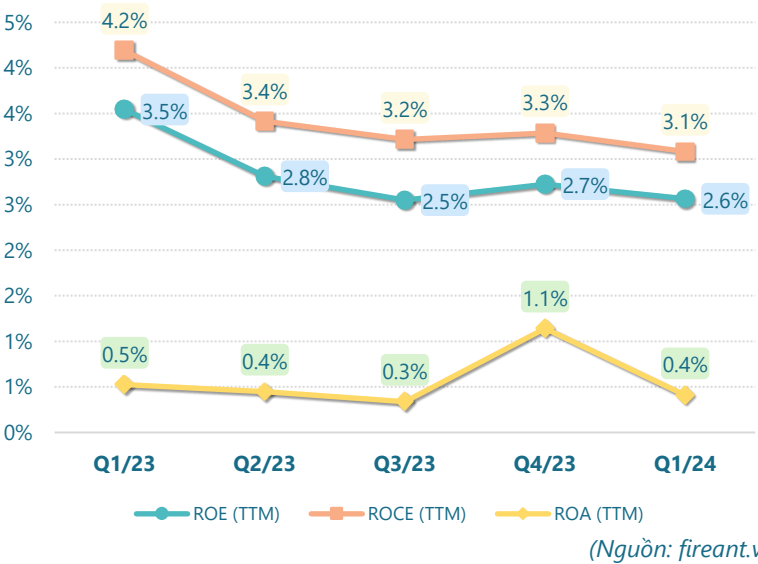
Chỉ số thanh khoản



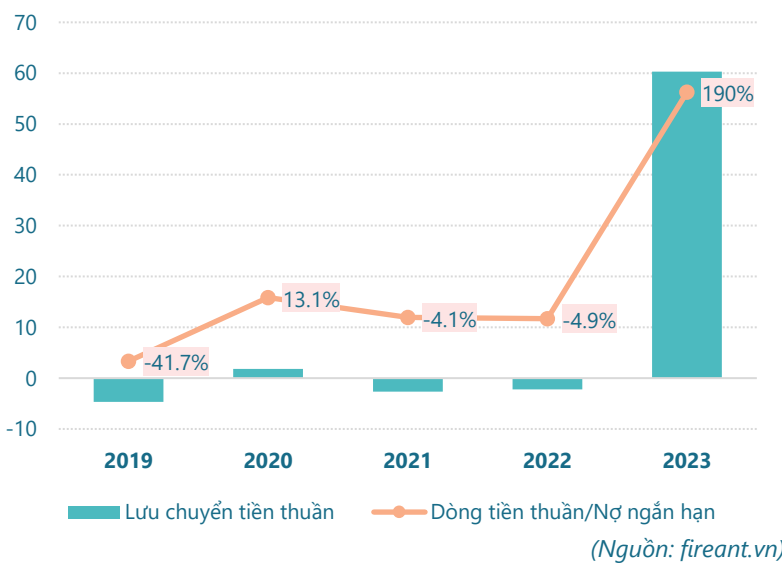
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

